

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+TD1+VSP01	7:25	9+11+0	0+0+0		0+16+4	0+0+0	
2		TD2	7:25	14	0		19	0	
3		PVD3+CLO+AMD	9:25	14+6+3	0+0		12+4+3	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P4 - TD1 - VSP01	CREW: Hạnh - VLinH - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	JACOPO STEFANUTTI	P4	89	1	9	26	85	KHI	Russian
2	NGUYỄN THANH NAM	P4	92-94	3	17		60	KHI	Vietnamese
3	DOAN THANH CONG	P4				10	72	KHI	Vietnamese
4	TRINH XUAN HUYEN	P4	500	1	4		75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HẠNH	P4	98-99	2	12	20	54	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LEM	P4	97	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	P4	91	1	8	10	51	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒNG SƠN	P4	96	1	10		64	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRI PHƯỚC	P4	95	1	6		68	CODIEN	Vietnamese
10	KOROTKOV V.A	TD1	26	1	5		112	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN NHƯ BÀNG	TD1	33	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THIỀU	TD1	28	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	31	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	30	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	29	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ XUÂN HAI	TD1	34	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRƯƠNG DƯƠNG	TD1	32	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	35	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN THANH TÀI	TD1	36	1	5		55	DVL	Vietnamese
20	CHU ĐÌNH THANH	TD1	27	1	10		52	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	9	11	76	597	66	0		
2	TD1	11	11	59	788	0	16		
3	VSP01	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		20	22	135	1.385	66	22		
WEIGHT KG				135	1.385	66			

GRAND TOAL: 1.586 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:32
FLIGHT: 2	TO: TD2	CREW: HLONG - ĐTrung	ETA: 10:45
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH ĐỨC	TD2	125	1	4		91	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	17	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	20	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ ĐỨC THANH	TD2	19	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	HÀ VĂN LINH	TD2	09	1	12		90	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ THẬP TOÀN	TD2					67	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN NAM	TD2				55	83	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	11	1	3		51	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	15	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THẾ LONG-PVDT	TD2	14	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
11	CAO TRỌNG TIỀN	TD2	16	1	12		62	MI-SWAS	Vietnamese
12	PHAN VĂN HẬU	TD2	13	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
13	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG	TD2	10	1	8		52	GETRACO	Vietnamese
14	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	18	1	5		51	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	12	71	966	55	19		
	TOTAL	14	12	71	966	55	19		
	WEIGHT KG			71	966	55			

GRAND TOAL: 1.092 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: PVD3 - CLO - AMD	CREW: Hạnh - VLinH - Huy	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SICHINAVA G V	PVD3	26	1	15		88	KHOAN	Russian
2	IOV R. YU.	PVD3	25	1	10		65	KHOAN	Russian
3	NGUYEN XUAN VU	PVD3	18	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN HONG QUYET	PVD3	19-21	3	18	37	65	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN THE HUY	PVD3	17	1	13		78	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN DUC MINH	PVD3	22	1	12		62	CODIEN	Vietnamese
7	HOANG VAN HUNG	CLO	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN SINH	CLO	43	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN CONG PHU	CLO	42	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
10	LÀ VIỆT HUNG	CLO	68	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VINH	CLO	44	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CONG TAM	CLO	65	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC LY	CLO	39	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	38	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DINH HAI	CLO	67	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN KIM HUNG	CLO	40-41	2	15		73	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN BUI QUANG	CLO	66	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRUONG SINH	CLO	37	1	8		74	DVL	Vietnamese
19	TRAN VAN THU	CLO	36	1	13		52	DVL	Vietnamese
20	LE VAN BAO	CLO	69	1	10		59	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	6	8	78	432	37	4		
2	CLO	14	15	96	964	0	12		
3	AMD	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	23	174	1.396	37	19		
WEIGHT KG				174	1.396	37			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN